

Bấy giờ, cụ thợ Khánh Hỷ thầm nghĩ: Nay để tự biểu lộ tài biện bác của mình, trời Đế Thích đã giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế phải chăng là nhờ sức oai thần của Như Lai?

Trời Đế Thích liền biết tâm niệm của Khánh Hỷ mới thưa:

- Đại đức! Việc tôi giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, việc tôi khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nay trời Đế Thích giảng nói, khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết việc đó đều là sức oai thần của Như Lai, chẳng phải là tài biện bác của ông ấy. Vì sao? Vì công đức thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhất định chẳng phải là pháp mà tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la... có thể biết được, nói được. Khánh Hỷ nên biết! Khi Đại Bồ-tát nào học tập, suy nghĩ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả ác ma trong ba ngàn đại thiên thế giới đều sanh nghi ngờ và nghĩ: Không biết Đại Bồ-tát này làm vậy là để chứng đắc thật tể, lui lại giữ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề hay để hưởng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, các ác ma rất khổ não, thân tâm đau đớn như bị trúng tên độc.

Lại nữa Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các ác ma đến chỗ vị ấy hóa ra đủ loại việc đáng sợ vì muốn làm thân tâm Bồ-tát kinh sợ, mê muội, đánh mất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có ý thôi lui đối với việc tu hành cho đến phát sanh một ý niệm rối loạn gây chướng ngại sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là ước nguyện sâu kín của ác ma ấy.

Bấy giờ, Khánh Hỷ liền thưa Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn hay là có người bị não loạn, có người không bị não loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải các vị Đại Bồ-tát đều bị ác ma làm não loạn mà là có người bị não loạn, có người không bị não loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, những vị Đại Bồ-tát nào bị ma não loạn, và những vị Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không bị ma não loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, không tin hiểu, khinh chê, hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát ấy bị ma làm não loạn, Đại Bồ-tát nào vào đời trước, lúc nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tin hiểu, khen ngợi, không hủy báng thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này liền nghi ngờ, do dự là có hay không, là thật hay giả thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào vào đời trước, khi nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà tâm của vị ấy không sanh nghi ngờ, do dự và tin chắc là có thật thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa thiện tri thức, bị lệ thuộc vào bạn ác, không được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, do không nghe nên không thể hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không hiểu rõ nên không thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không tu tập nên không thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thưa hỏi nên không thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không thực hành như pháp nên không thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị lệ thuộc vào bạn ác, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nhờ được nghe nên liền hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do hiểu rõ nên liền có thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ tu tập nên có thể thưa hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ thưa hỏi nên có thể thực hành như pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì thực hành như pháp nên có thể chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi và lệ thuộc vào pháp không chơn chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn. Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không khen ngợi, không lệ thuộc vào pháp chẳng chơn chánh, vì diệu thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, khinh chê hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu, lúc ấy ác ma liền nghĩ: Nay ta làm bạn với Bồ-tát này, vì người ấy hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu nên liền có vô số chúng sanh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng hủy báng pháp chơn chánh, vì diệu, vì lý do này ta nguyện làm viên mãn. Giả sử các chúng sanh thuộc Bồ-tát thừa này siêng năng tu các pháp lành nhưng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác đồng thời làm cho người khác bị rơi theo thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi, tin nhận pháp chơn chánh, vì diệu lại làm cho vô số chúng sanh trụ nơi Bồ-tát thừa cũng khen ngợi, tin tưởng pháp chơn chánh, vì diệu vì thế ác ma buồn rầu kinh sợ. Giả sử các chúng sanh thuộc Bồ-tát thừa này không siêng năng tu các pháp lành mà cũng quyết định không làm cho mình và người khác rơi trở lại địa vị Thanh văn, Độc giác và chắc chắn chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Lúc nghe giảng kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nào nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa lý sâu xa, khó thấy, khó hiểu thì giảng nói, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, biên chép truyền bá kinh này để làm gì? Ta còn không thể hiểu thấu đáo kinh này huống gì những người phước mỏng trí cạn. Và nghe người ấy nói, vô số chúng sanh đang theo Bồ-tát thừa đều kinh sợ, liền thôi lui tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào địa vị nhị thừa thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Khi nghe giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nói như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nghĩa lý sâu xa, khó thấy, khó hiểu, nếu không giảng bày, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu tập, ghi chép truyền bá mà có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có việc ấy. Lúc ấy có vô số chúng sanh đang theo Bồ-tát nghe lời người ấy nói họ rất vui mừng và thường thích

lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng lý, siêng năng tu hành, giảng nói cho người khác nghe, ghi chép, truyền bá để hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào ý vào công đức căn lành của mình khinh chê các vị Đại Bồ-tát khác và nói: Ta có thể tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa còn các người không thể, ta có thể an trụ vào pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không còn các người không thể, ta có thể an trụ vào chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghì còn các người không thể, ta có thể an trụ vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo còn các người không thể, ta có thể tu hành bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo còn các người không thể, ta có thể tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn các người không thể, ta có thể tu hành tám giải thoát, cho đến mười biến xứ còn các người không thể, ta có thể tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện còn các người không thể, ta có thể tu hành Cự hỷ địa, cho đến Pháp vân địa còn các người không thể, ta có thể tu hành Tịnh quán địa, cho đến Như Lai địa còn các người không thể, ta có thể tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông còn các người không thể, ta có thể tu hành mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng còn các người không thể, ta có thể tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả còn các người không thể, ta có thể tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn các người không thể, ta có thể trang nghiêm cõi Phật giáo hóa hữu tình còn các người không thể, ta có thể quán các chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch còn các người không thể, ta có thể quán tự tướng, cộng tướng còn các người không thể, ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa còn các người không thể, ta có thể tu tập tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn các người không thể. Khi ấy ác ma vui mừng tột độ nói: Đại Bồ-tát này là bạn của ta, chưa biết lúc nào mới thoát khỏi sanh tử luân hồi. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm nhiễu loạn.

Đại Bồ-tát nào không ý vào công đức căn lành của mình, khinh chê các Đại Bồ-tát khác, tuy thường siêng năng tu các pháp lành nhưng không chấp trước vào tướng các pháp lành thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát ấy không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào ỷ tên họ mình được mọi người biết nên khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, thường ca ngợi đức hạnh của mình và chê bai lỗi lầm của người khác, thật không có các hành trạng tướng của Đại Bồ-tát bất thối chuyển mà cho là thật có, phát sanh các phiền não, khen mình chê người nói các ông không có danh hiệu của Bồ-tát, chỉ riêng tôi là có danh hiệu của Bồ-tát. Do tâm tăng thượng mạn, ỷ ấy khinh chê, hủy báng các vị Đại Bồ-tát khác.

Sau khi thấy việc ấy, ác ma liền nghĩ: Hôm nay, Bồ-tát này làm cho cung điện trong nước ta không bị trông không, làm tăng thêm cõi địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Khi ấy, ác ma dùng thần lực, giúp cho người ấy tăng thêm oai thế, tài năng. Do đó nhiều người tin tưởng lời nói của người ấy. Vì vậy người ấy khuyến khích họ cùng phát sanh ác kiến. Sau khi có cùng ác kiến rồi họ liền theo người ấy học tà pháp. Sau khi học tà pháp, phiền não càng tăng thêm. Do tâm điên đảo, các nghiệp phát sanh từ thân, khẩu, ý của họ đều có thể chiêu cảm quả khổ suy tôn không đáng ưa thích. Vì lý do này cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh được tăng thêm, cung điện, cõi nước của ma đầy dẫy. Do đó, ác ma vui mừng tột độ và làm mọi việc một cách tự tại theo ý. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không ỷ mình có danh hiệu hư vọng nên không khinh chê các Bồ-tát tu thiện khác, không phát sanh tăng thượng mạn đối với công đức của mình, thường không tự khen mình cũng chẳng chê người khác và có thể biết rõ các việc của ác ma thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm não loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, làm cho ác ma thấy việc đó liền nghĩ: Nay Đại Bồ-tát này xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gần gũi cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Vì sao? Vì chê bai, hủy báng, đấu tranh lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là những con đường hiểm ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Sau khi suy nghĩ xong, ác ma vui mừng cực độ, làm cho oai lực của Bồ-tát này tăng thêm, khiến cho vô số người tăng thêm nghiệp ác, thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm não loạn.

Đại Bồ-tát nào không chê bai, hủy báng, đấu tranh với người cầu Thanh văn, Độc giác, tìm cách dẫn dắt làm cho họ hướng về đại thừa, hoặc làm cho họ siêng năng tu pháp lành của hệ mình thì lúc

thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát đó không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào cùng với Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhẫn nhục, nhu hòa đấu tranh, chê bai, bài báng lẫn nhau. Thấy việc này ác ma liền nghĩ: Hai Bồ-tát này đều xa lìa trí nhất thiết trí mà họ mong cầu, đều gần các đường hiểm ác địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la... Vì sao? Vì việc đấu tranh, chê bai, hủy báng lẫn nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề mà chỉ là con đường hiểm ác hướng đến địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la...

Sau khi nghĩ điều này, ác ma vui mừng tội độ, làm tăng thêm oai thế của họ, khiến cho hai nhóm đó đấu tranh không dứt thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này bị ác ma làm nhiễu loạn.

Đại Bồ-tát nào không cùng với các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đấu tranh, phỉ báng, khinh chê lẫn nhau mà chỉ khuyên răn thúc đẩy lẫn nhau tu hạnh thù thắng để mau hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này không bị ác ma làm nhiễu loạn.

Lại nữa Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lại sanh tâm giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, phỉ báng các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tùy theo Đại Bồ-tát này đã phát sanh bao nhiêu tâm niệm không tốt đẹp thì bị mất bấy nhiêu kiếp đã từng tu các hạnh thù thắng, trải qua bấy nhiêu thời gian xa lìa bạn lành, lại nhận bấy nhiêu sự trói buộc sanh tử, nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề thì phải trải qua bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng năng tu thắng hạnh không ngừng nghỉ sau đó mới bù đắp lại công đức đã bị mất.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Thế Tôn:

- Đại Bồ-tát ấy phát sanh tâm ác, mắc tội khổ sanh tử phải trôi lăn suốt bấy nhiêu kiếp hay ở giữa chừng cũng có thể ra khỏi? Đại Bồ-tát này đã thối lui thắng hạnh, cần phải siêng năng bấy nhiêu kiếp sau đó mới phục hồi lại công đức hay ở giữa chừng cũng có thể phục hồi được?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, ta nói có xuất tội và bù đắp lại pháp lành. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà sanh hờn giận, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, hủy báng, về sau không có hổ thẹn, ôm lòng ác không bỏ, không chịu phát lồ sám hối đúng pháp thì ta nói các hạng ấy ở

giữa chừng không thể hết tội và không phục hồi pháp lành lại được. Người ấy phải lưu chuyển sanh tử trong bảy nhiều kiếp, xa lìa bạn lành, bị khô não trói buộc, nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề thì họ phải trải qua bảy nhiều kiếp mặc áo giáp nhẫn nại, siêng tu thắng hạnh không có gián đoạn sau đó mới có thể phục hồi lại công đức đã mất.

Nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề lại sanh giận hờn, đấu tranh, khinh chê, nhục mạ, phỉ báng các vị Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, về sau người ấy hồ thẹn, không còn bị lệ thuộc vào việc ác, tìm cách phát lồ, sám hối như pháp và nghĩ: Ta đã được thân người là thứ khó được, vì sao lại phát sanh tội ác như vậy làm mất đi lợi ích lớn. Ta cần phải làm lợi ích cho tất cả hữu tình chớ sao lại làm tổn hại họ. Ta cần phải cung kính tất cả hữu tình như bề tôi thờ chủ chớ sao lại kiêu ngạo nhục mạ, khinh chê, lán lướt họ. Ta cần phải chịu đựng cho tất cả hữu tình đánh đập, quở trách chớ sao lại dùng thân miệng bạo ác để báo đáp họ. Ta phải hòa giải tất cả hữu tình giúp họ thương yêu kính trọng lẫn nhau chớ sao lại nói lời bạo ác, tranh đấu với họ. Ta phải chịu đựng cho tất cả hữu tình dẫm đạp trong một thời gian dài giống như đường sá, hoặc như cầu cống chớ sao lại lán lướt, nhục mạ họ. Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là vì muốn vớt hữu tình ra khỏi nổi sanh tử to lớn, giúp họ đạt được Niết-bàn hoàn toàn an lạc chớ sao lại làm họ thêm đau khổ. Từ nay về sau ta phải như người ngu, như câm, như điếc, như đui, không sanh tâm phân biệt đối với các hữu tình. Giả sử bị chém đứt đầu, chân, tay, cánh tay, bị móc mắt, xẻo tai, cắt mũi, hót lưỡi và tất cả các phần khác của thân thể ta quyết không gây ác đối với các hữu tình ấy. Nếu ta gây ác thì liền hư mất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã phát sanh, làm chướng ngại trí nhất thiết trí mà ta mong cầu, không thể làm cho hữu tình được lợi ích, an lạc. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát này theo ta có thể hết tội và phục hồi công đức ở giữa chừng chẳng cần phải trải qua bảy nhiều kiếp trôi lăn sanh tử. Người ấy không bị ác ma làm não loạn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Khánh Hỷ! Các thiện nam tử, thiện nữ nham sống theo Bồ-tát thừa không nên giao thiệp với người cầu quả Thanh văn, Độc giác. Giả sử giao thiệp với họ thì không được cùng với họ ở chung, giả sử ở chung với họ thì không nên cùng họ luận bàn, quyết định. Vì sao? Vì nếu luận bàn, quyết định với họ thì hoặc là ta sẽ sanh tâm giận dữ, hoặc là nói lời thô ác. Nhưng đối với các hữu tình, các Bồ-tát không nên tức giận hoặc nói lời thô ác. Giả sử bị cắt chặt đầu chân và các

phần của thân ta cũng không nên nổi giận và nói lời hung ác. Vì sao? Vì các vị Đại Bồ-tát nên nghĩ: Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là để cứu hữu tình thoát khỏi nỗi khổ sanh tử, làm cho được hoàn toàn lợi ích an lạc chớ đâu phải để tạo việc ác đối với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào giận dữ nói lời thô ác đối với các loài hữu tình thì liền chướng ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và phá hoại vô số pháp hành của Bồ-tát. Vì vậy Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không nên giận dữ và nói lời thô ác đối với các hữu tình.

Cụ thọ Khánh Hỷ thưa:

Bạch đức Thế Tôn! Các vị Đại Bồ-tát cùng với các Đại Bồ-tát sống chung thế nào?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các vị Đại Bồ-tát phải coi các vị Đại Bồ-tát sống chung với mình giống như đại sư. Vì sao? Vì khi chăm sóc lẫn nhau các Bồ-tát này nên nghĩ: Họ đều là thiện tri thức chơn chánh của ta, làm bạn với ta, cùng ta cõi chung một thuyền, cùng học một nơi, một lúc và một pháp, lý do học cũng giống nhau. Như người kia nên học bố thí Ba-la-mật-đà, cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà, ta cũng nên học pháp ấy. Như người kia nên học pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không, ta cũng nên học pháp ấy. Như người kia nên học chơn như, cho đến cảnh giới bất tư nghì, ta cũng nên học. Như người kia nên học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta cũng nên học. Như người kia nên học bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo, ta cũng nên học. Như người kia nên học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ta cũng nên học. Như người kia nên học tám giải thoát, cho đến mười biến xứ, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, ta cũng nên học. Như người kia nên học Cự hỷ địa, cho đến Pháp vân địa, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, ta cũng nên học. Như người kia nên học năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta cũng nên học. Như người kia nên học mười lực Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng nên học. Như người kia nên học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta cũng nên học. Như người kia nên học giáo hóa hữu tình trang nghiêm cõi Phật, ta cũng nên học. Như người kia nên học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ta cũng nên học.

Bồ-tát này cũng nên nghĩ: Các Bồ-tát ấy nói đạo đại Bồ-đề cho chúng ta nghe tức là bạn lành của ta, cũng là đạo sư của ta. Nếu Đại



Bồ-tát ấy ở trong ý nghĩ tạp nhiễm, xa lìa ý nghĩ tương ưng với trí nhất thiết trí ta sẽ không cùng họ học thứ đó. Nếu Đại Bồ-tát ấy xa lìa ý nghĩ tạp nhiễm, không lìa ý nghĩ tương ưng trí nhất thiết trí ta sẽ cùng họ học ở trong đó.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau chóng được viên mãn. Lúc học như vậy, Đại Bồ-tát được gọi là đồng học với các vị Đại Bồ-tát.